TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*Vân Đồn, ngày 26 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Khổng Văn T; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

- Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1980; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn x, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Khổng Văn T và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Anh Khổng Văn T và chị Nguyễn Thị L ncó 03 con chung Khổng Thị T - Sinh năm: 1999, Khổng Văn N - Sinh năm: 2001 và Khổng Thị B - Sinh ngày 08/02/2004. Hai con Khổng Thị T và Khổng Văn N đã thành niên, sức khỏe tốt và tự lao động được nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T và chị L thỏa thuận: Khi ly hôn, anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con B cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con.

[3] Về tài sản, vay nợ chung: Anh Khổng Văn T và chị Nguyễn Thị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Khổng Văn T và chị Nguyễn Thị L thống nhất anh Thắng chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Khổng Văn T và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Khổng Văn T và chị Nguyễn Thị L có 03 con chung Khổng Thị T - Sinh năm: 1999, Khổng Văn N - Sinh năm: 2001 và Khổng Thị B - Sinh ngày 08/02/2004. Hai con Khổng Thị T và Khổng Văn N đã thành niên, sức khỏe tốt và tự lao động được nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh T có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con B cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lệ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, vay nợ chung: Anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Khổng Văn T tự nguyện nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002090 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Anh Khổng Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Đ, h. Vân Đồn;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nga